

⑯ Bản đồ Nguy cơ lũ lụt Sông Yodo

0 100 200 300 m

1/10.000



[Độ sâu lũ lụt]
dự kiến

10,0 m trồi lên và dưới 20,0 m

0,5 m trồi lên và dưới 3,0 m

Dưới 0,5 m

5,0 m trồi lên và dưới 10,0 m

3,0 m trồi lên và dưới 5,0 m

[Nhà sập (do sạt lở bờ sông)]

[Nhà sập (do tràn sông)]

Thông Tin
Sẵn Sàng Cho
[Thiên Tai]

Nơi trú ẩn chính

Nơi trú ẩn phụ

Trung tâm y tế thiên tai được chỉ định

Nơi trú ẩn
diện rộng

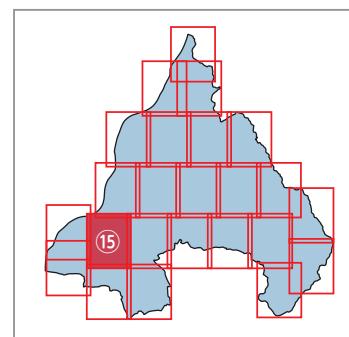
Nơi trú ẩn
tạm thời

Trạm sơ cứu cơ sở

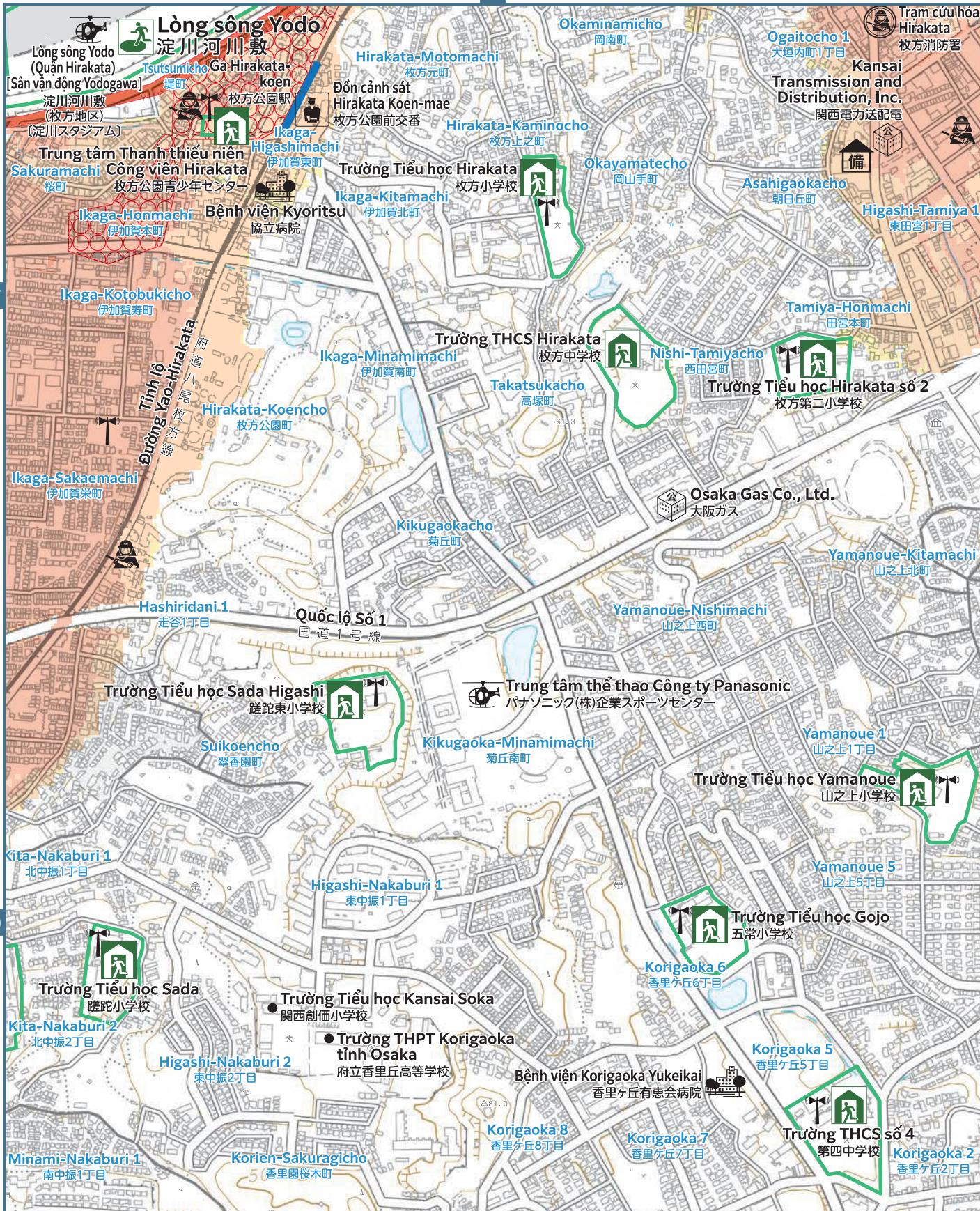
Bệnh viện cơ sở
thiên tai khu vực

Cơ sở y tế cấp

cứu ban đầu



72



⑯ Bản đồ Nguy cơ lũ lụt Sông Amano

0 100 200 300 m

1/10.000



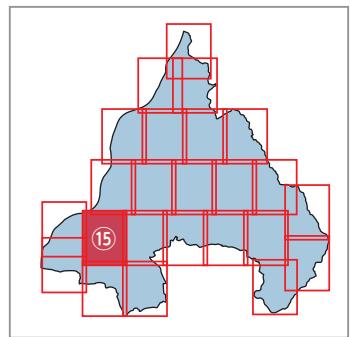
[Độ sâu lũ lụt dự kiến] 10,0 m trở lên và dưới 20,0 m 5,0 m trở lên và dưới 10,0 m 3,0 m trở lên và dưới 5,0 m
0,5 m trở lên và dưới 3,0 m Dưới 0,5 m

[Nhà sập (do sạt lở bờ sông)] [Nhà sập (do tràn sông)]

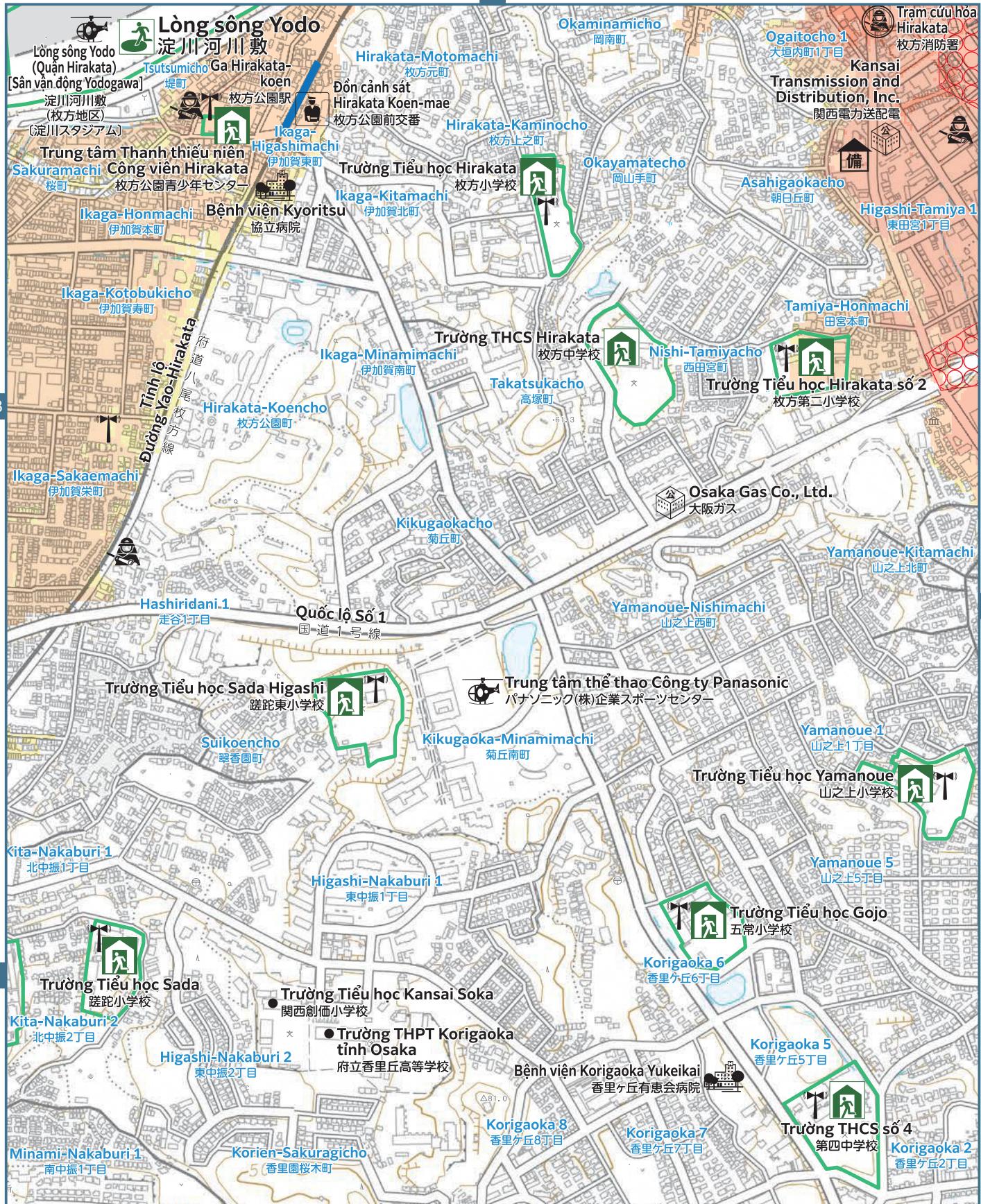
Thông Tin Sân Sàng Cho Thiên Tai Nơi trú ẩn chính Trung tâm y tế thiên tai được chỉ định Nơi trú ẩn phụ Trung tâm y tế thiên tai tại Thành phố Hirakata hoặc bệnh viện đối tác y tế thiên tai

Nơi trú ẩn diện rộng Trạm sơ cứu cơ sở

Bệnh viện cơ sở thiên tai khu vực Cứu ban đầu



74



⑯ Bản đồ Nguy cơ lũ lụt Sông Toda

0 100 200 300 m

1/10.000



[Độ sâu lũ lụt]
dự kiến

10,0 m trở lên và dưới 20,0 m	5,0 m trở lên và dưới 10,0 m	3,0 m trở lên và dưới 5,0 m
0,5 m trở lên và dưới 3,0 m	Dưới 0,5 m	

[Nhà sập (do sạt lở bờ sông)]

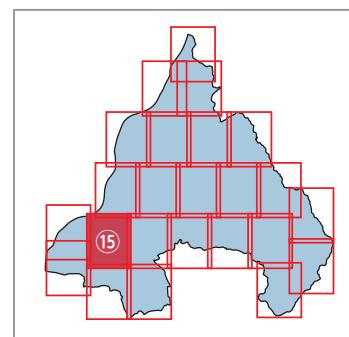
[Nhà sập (do tràn sông)]

[Thông Tin
Sẵn Sàng Cho
Thiên Tai]

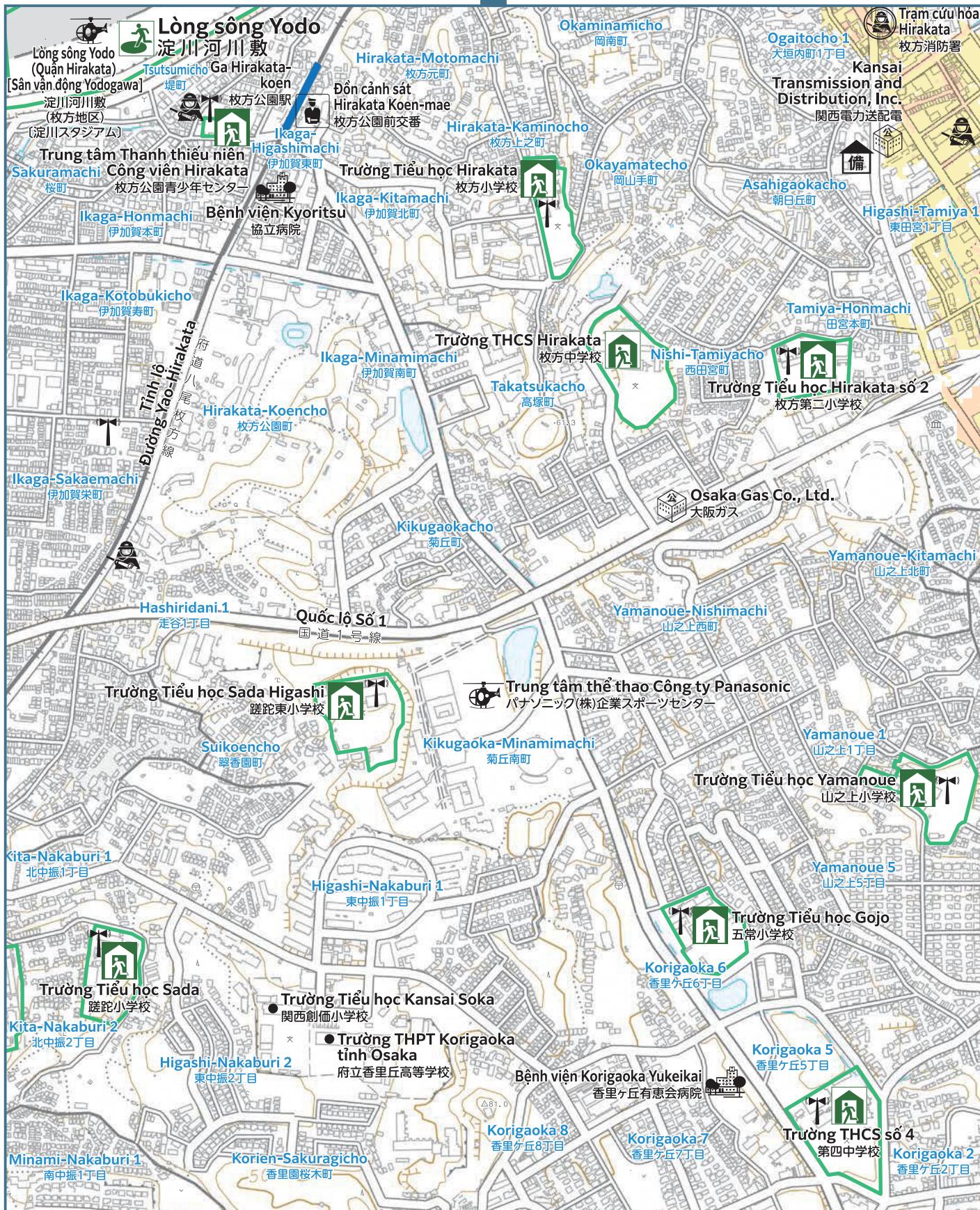
Nơi trú ẩn chính
Trung tâm y tế thiên tai
đã được chỉ định

Nơi trú ẩn
diện rộng
Trạm sơ cứu cơ sở

Nơi trú ẩn
tạm thời
Bệnh viện cơ sở
thiên tai khu vực
Cơ sở y tế cấp
cứu ban đầu



75



⑯ Bản đồ Nguy cơ lũ lụt và sạt lở đất do mưa gây ra

0 100 200 300 m 1/10.000

0 100 200 300 m 1/10.000

[Sạt lở đất] Khu vực cảnh báo đặc biệt sạt lở đất (sườn dốc) Khu vực cảnh báo sạt lở đất (sườn dốc) Khu vực cảnh báo đặc biệt sạt lở đất (lũ bùn đá)

[Độ sâu ngập lụt do mưa gây ra] Dưới 0,5 m 0,5 m trở lên và dưới 1 m 1 m trở lên

The banner includes the following elements from left to right:

- Thông Tin Sẵn Sàng Cho Thiên Tai** (Disaster Preparedness Information) with a house icon.
- Nơi trú ẩn chính** (Main shelter) with a house icon.
- Nơi trú ẩn phụ** (Secondary shelter) with a house icon.
- Nơi trú ẩn trên diện rộng** (Large-scale shelter) with a person icon.
- Nơi trú ẩn tạm thời** (Temporary shelter) with a person icon.
- Bệnh viện cơ sở thiên tai khu vực** (Regional disaster hospital) with a hospital building icon.
- Cơ sở y tế cấp cứu ban đầu** (Primary medical facility) with a doctor icon.

Below the main text, there are two additional sections:

- Trung tâm y tế thiên tai được chỉ định** (Designated disaster medical center) with a cross and shield icon.
- Trung tâm y tế thiên tai tại Thành phố Hirakata hoặc bệnh viện đối tác y tế thiên tai** (Disaster medical center or partner hospital in Hirakata City) with a computer monitor icon.

76

